

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Dũng

Ông Lê Bá Tạo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nam T, sinh ngày 04/6/1991; tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Tr và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2014/HSST ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, xử: Nguyễn Nam T 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành là 10 năm tù. Ngày 16/12/2021, T chấp

hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến ngày 04/3/2023, T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hà Công L, sinh năm 1987, (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài nên Nguyễn Nam T, sinh năm 1991 dự định đi xin tiền của người quen. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, T đi bộ một mình từ nhà ở tổ dân phố Chám, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên đến Chợ thành phố Vĩnh Yên để gặp chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1991 là bạn học cũ để xin tiền (chị Ngọc A hiện đang bán hàng tạp hóa tại ki ốt số 52 tại tầng 1 chợ thành phố Vĩnh Yên). Tại ki ốt của chị Ngọc A có kê một chiếc bàn bày hàng hóa ở phía trước, lúc này, chị Ngọc A đang đứng bán hàng, chị sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, sau đó chị Ngọc A đặt chiếc điện thoại này lên mặt bàn rồi ngồi xỏm xuống bên cạnh chiếc bàn kê ở phía bên trái ki ốt (tính theo chiều từ ngoài nhìn vào trong) để cho con nhỏ ăn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến ki ốt số 52, gặp và hỏi xin chị Ngọc A số tiền 100.000đồng, chị Ngọc A nói: “Đang phải nuôi 2 đứa con, không có tiền cho đâu”. Thấy vậy, T đứng dậy ra về thì nhìn thấy trên mặt bàn phía trước ki ốt có đặt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, quan sát thấy chị Ngọc A đang bận cho con nhỏ ăn, không chú ý quan sát nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này bán lấy tiền tiêu sài. T sử dụng tay phải cầm chiếc điện thoại đút vào túi áo bên phải đang mặc rồi đi bộ ra khỏi Chợ thành phố Vĩnh Yên tìm nơi bán điện thoại vừa trộm cắp được. Trên đường đi, T tháo sim điện thoại đút vào trong túi áo khoác, sau đó đi thẳng đến quán điện thoại di động Bảo Long ở số nhà 85 đường Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên do anh Hà Công L, sinh năm 1987 làm chủ. Tại đây, T đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh L và bảo với anh L: “em

muốn bán cái điện thoại này nhưng em đang có việc gấp phải đi ngay, anh đưa cho em 300.000đồng trước, tý nữa em quay lại anh em mình làm việc tiếp”. Anh L đồng ý đưa tiền cho T. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi T bỏ đi, chị Ngọc A phát hiện bị trộm cắp chiếc điện thoại nên đã đến Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên trình báo. Sau khi rà soát, Công an phường Ngô Quyền phát hiện chiếc điện thoại của chị Ngọc A bị T trộm cắp và bán cho anh L. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, T quay trở lại cửa hàng điện thoại Bảo Long thì bị Công an phường Ngô Quyền phát hiện, bắt giữ. Tại cửa hàng Bảo Long, anh L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng để phục vụ điều tra. Công an phường Ngô Quyền thu giữ tại túi ngoài bên phải áo khoác của Nguyễn Nam T 01 thẻ sim điện thoại Viettel số thuê bao 0979.252.368. Sau đó Công an phường Ngô Quyền đưa T cùng tang vật về trụ sở Cơ quan Công an làm việc. Tại Cơ quan Công an, T khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội như trên.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có công văn số: 33 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng. Tại Kết luận định giá số: 29 ngày 08/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận trị giá điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng là 6.500.000đồng. Kết luận định giá đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên thông báo cho chị Ngọc A và Nguyễn Nam T biết, chị Ngọc A và T không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Ngày 04/3/2023, anh Hà Công L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên 01 chiếc USB, bên trong chứa dữ liệu video trích xuất từ camera an ninh của quán Bảo Long để phục vụ công tác điều tra, chiếc USB này được niêm phong theo quy định pháp luật. Ngày 05/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã thu giữ 01 chiếc USB, bên trong chứa dữ liệu video trích xuất từ hệ thống camera an ninh Chợ thành phố Vĩnh Yên do ông Hoàng Xuân Th, sinh năm 1990 là quản lý Chợ thành phố Vĩnh Yên giao nộp. Chiếc USB này được niêm phong theo quy định pháp luật.

Ngày 06/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số: 175 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định video thu được từ camera an ninh tại quán Bảo Long và Chợ thành phố Vĩnh Yên. Tại kết luận giám định số: 901 ngày 05/4/2023, Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được 14 ảnh theo yêu cầu giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Cụ thể: Từ ảnh 1 đến ảnh 8 là hình ảnh từ camera an ninh Chợ thành phố Vĩnh Yên. Tại ảnh 1, 2, 3, 4 xuất hiện 02 người trong phạm vi quan sát, trong đó 01 người mặc áo dài tay sáng màu, váy ngắn tối màu (người A) đang đứng có hành động giống như sử dụng điện thoại di động. Người A ngồi xuống, có hành động đặt vật giống điện thoại lên bàn trước mặt. Lúc này xuất hiện 01 người mặc quần áo dài thẫm màu, đội mũ lưỡi trai thẫm màu (người B) đi từ phía bên phải tới. Tại ảnh 5, 6 người B đi tới, ngồi xuống bên phải người A. Ảnh 7 người B đứng dậy, có hành động đưa tay phải vào túi áo bên phải. Ảnh 8 người B đi khuất khỏi phạm vi quan sát. Ảnh 9, 10 người A đuổi theo. Từ ảnh 12 đến ảnh 14 là hình ảnh thu được từ camera an ninh quán điện thoại Bảo Long. Ảnh 11, 12 xuất hiện người mặc quần áo dài thẫm màu, đội mũ lưỡi trai thẫm màu (người C) đi tới cửa hàng. Người C lấy trong túi áo bên phải ra một vật đưa cho một người đang ngồi trong nhà (người D). Ảnh 13, 14 người C đi theo người D vào phía bên trong sau đó quay ra phía cửa, người C đi khuất khỏi.

Tại Cáo trạng số: 66/CT - VKSVY ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Nam T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 3 năm 2023; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Nam T đã trộm cắp tài sản có trị giá như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, tại ki ốt số 52, tầng 1, Chợ thành phố Vĩnh Yên thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Nam T đã trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng của chị Nguyễn Ngọc A. Trị giá tài sản T trộm cắp của chị Ngọc A theo kết luận định giá là 6.500.000 đồng.

Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản của T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 66/CT - VKSTPVY ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân xấu; đã từng bị xét xử về tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” vào năm 2014, chưa được xóa án tích. Do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo T không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng và không có tài sản thừa kế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng và 01 thẻ sim điện thoại Viettel số thuê bao 0979.252.368, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Ngọc A. Ngày 22/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên xử lý vật chứng, trả lại cho chị

Ngọc A chiếc điện thoại và sim điện thoại trên. Chị Ngọc A đã nhận lại tài sản, xác định đúng là tài sản của chị và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Hà Công L, là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Bảo Long. Ngày 04/3/2023, khi anh L đang ở cửa hàng thì T đến đặt vấn đề bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng. T bảo với anh L đưa cho T số tiền 300.000đồng trước, còn chiếc điện thoại T sẽ để lại ở quán, hẹn anh L đến tối cùng ngày, T sẽ quay lại và thỏa thuận giá cả cụ thể. Do có quen biết từ trước và nhận định trị giá chiếc điện thoại lớn hơn số tiền 300.000đồng, đồng thời T nói là điện thoại của T nên anh L tin tưởng, nhận điện thoại và đưa tiền cho T. Anh L không biết đây là điện thoại do T trộm cắp mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh L về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền 300.000đồng anh L đưa cho T, quá trình điều tra anh L không yêu cầu T phải trả lại cho anh số tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 3 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Dũng

Lê Bá Tạo

Nguyễn Thị Trang Nhung